

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP
NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Chương trình hành động ban hành theo Quyết định số 88/QĐ-BTP ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng đề án, văn bản						
1.	Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025	Tháng 01	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề nghị	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Nghị quyết của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Tháng 01	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị quyết	Mục II.1, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi)	Tháng 01	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
4.	Dự án Luật Tương trợ tư pháp về dân sự	Tháng 01	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
5.	Dự án Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)	Tháng 02	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Đề án “Định hướng xây dựng pháp luật của Chính phủ trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI”	Tháng 3	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV	Tháng 3	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”	Tháng 3	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Chỉ thị	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
9.	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	Tháng 4	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
10.	Nghị định quy định chi tiết Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sau khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) được Quốc hội thông qua	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng, điều kiện thành lập tổ chức hành nghề công chứng	Tháng 5	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Chiến lược	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
12.	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Tháng 6	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
13.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
14.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 và các dự án thuộc Chương trình năm 2026	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
15.	Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2025 - 2030	Tháng 8	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Chương trình	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
16.	Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nuôi con nuôi	Tháng 9	Vụ Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề nghị xây dựng Luật	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và một số biện pháp bảo đảm thi hành Luật Trợ giúp pháp lý	Tháng 9	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
18.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại	Tháng 9	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
19.	Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Tháng 9	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành	Tháng 10	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
21.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Tháng 10	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
22.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Bộ công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi trái pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế	Tháng 10	Vụ Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
23.	Dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi)	Tháng 10	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
24.	Nghị định thay thế Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	Tháng 11	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
25.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV	Tháng 12	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
26.	Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”	Tháng 12	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
27.	Xây dựng chính sách Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)	Tháng 12	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hồ sơ chính sách theo quy định	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Lĩnh vực xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL						
28.	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các VBQPPL được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị/Chương trình/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 16/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung phụ lục danh mục và phân công cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới					
29.	Chủ động, tích cực đôn đốc các bộ, ngành thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nhất là các dự án luật có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị/Chương trình/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
30.	Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	Thực hiện rà soát, hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phục vụ triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước	Theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết 18/NQ-TW của Chính phủ	- Cục Kiểm tra VBQPPL - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn/Báo cáo	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
32.	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
33.	Kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động, bảo đảm cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ pháp luật thấp nhất. Phát huy vai trò của Bộ Tư pháp trong việc thẩm tra thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo VBQPPL	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục 5.a Phụ lục I Nghị quyết số 02/NQ-CP
34.	Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL theo thẩm quyền và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý VBQPPL thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo/Công văn/ Kết luận kiểm tra	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về việc rà soát VBQPPL, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật để đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục I Nghị quyết số 02/NQ-CP
36.	Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh vướng mắc trong hệ thống VBQPPL”	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề án được xây dựng và tổ chức hiệu quả	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
37.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật. Thực hiện cập nhật quy phạm pháp luật mới ban hành vào Bộ Pháp điển, bảo đảm quy phạm pháp luật được pháp điển kịp thời, đầy đủ, chính xác. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ Pháp điển”	Tháng 3	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và Phụ lục I Nghị quyết số 02/NQ-CP
III. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính						
39.	Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về XDPL - Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
40.	Tập trung đánh giá, tổng kết, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản, đề án về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
41.	Tăng cường kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đoàn kiểm tra/Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
42.	Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Kế hoạch	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
43.	Tham mưu Thủ tướng chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025; ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp	Tháng 01	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ/Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
44.	Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2025	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
IV. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa						
45.	Đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
46.	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” và triển khai ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
47.	Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
48.	Thực hiện tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bằng hình thức phù hợp	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
49.	Tích cực triển khai công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL, bám sát thực tiễn, trách nhiệm được giao tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, Đề án 407 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, địa phương trong năm 2025, 2026. Triển khai hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027”; Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động truyền thông chính sách; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các hoạt động PBGDPL được đổi mới về nội dung và hình thức	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành; thực hiện hiệu quả, phát huy vai trò tiêu chí tiếp cận pháp luật trong đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
51.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ trong Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
52.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý 2017 và quy định sửa đổi Luật Trợ giúp	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc	Hội nghị/Tọa đàm/Kế	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	pháp lý 2017 được Quốc hội thông qua năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.			Bộ có liên quan	hoạch/Báo cáo/Công văn	
53.	Triển khai có hiệu quả nội dung TGPL tại 02 Luật: Luật Tư pháp cho người chưa thành niên và Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) được Quốc hội ban hành năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
54.	Triển khai 05 Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, về phòng chống ma túy, về phát triển văn hóa.	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
55.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 – 2025.	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
56.	Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng trung ương và thực hiện trách nhiệm của các ngành thành viên trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
57.	Tiếp tục thực hiện nội dung TGPL tại Nghị quyết số 27-NQ/TW; tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; chú trọng thực hiện trực TGPL tại Tòa án, trực TGPL trong điều tra hình sự 24/24 giờ	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
58.	Tiếp tục triển khai xây dựng dự án Hệ thống thông tin TGPL và nghiên cứu giải pháp sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác TGPL	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
59.	Tiếp tục triển khai có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	2021-2030”; tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn tiếp theo đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới					
V. Công tác thi hành án dân sự, hành chính						
60.	Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời, đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác THADS, theo dõi THAHC, nhất là Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
61.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế về THADS, THAHC; tăng cường phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành có liên quan sơ kết, tổng kết, đánh giá, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập có liên quan trong các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Phá sản và các văn bản hướng dẫn, thi hành, các quy định về quản lý, xử lý vật chứng, tài sản, giám định tư pháp, định giá tài sản... để giải quyết những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
62.	Phân đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu THADS năm 2025	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các nhiệm vụ THADS được thực hiện	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
63.	Tập trung chỉ đạo thi hành các vụ việc trọng điểm, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; các vụ việc tín dụng, ngân hàng; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp; rút ngắn thời gian thi hành án. Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác phòng ngừa vi phạm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động THADS	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; các vụ việc tín dụng, ngân hàng được thực hiện hiệu quả/ Công tác phòng ngừa vi phạm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện nghiêm	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
64.	Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tố tụng hành chính; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC, THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra liên ngành về công tác THAHC, điển hình là các địa phương có số lượng vụ việc khiếu kiện, THAHC lớn, phức tạp, kéo dài để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao kết quả, hiệu quả THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đoàn thanh tra, kiểm tra/Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
65.	Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra công vụ, nội bộ trong Hệ thống THADS. Tập trung kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những công chức có biểu hiện lợi dụng, lạm dụng chức vụ để tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
66.	Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành từ Trung ương đến địa phương; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các Quy chế phối hợp liên ngành; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong THADS	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác phối hợp được thực hiện hiệu quả	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
67.	Bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho cơ quan THADS, các khoản kinh phí đặc thù trong hoạt động THADS; tổ chức triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, kho vật chứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thực hiện sắp xếp, xử lý nhà đất các cơ quan THADS và thực hiện nghiêm các quy định về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động được đảm bảo kinh phí	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
68.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Hệ thống THADS; tiếp tục phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao triển khai hiệu quả dịch vụ tư pháp trực tuyến về thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường công tác truyền thông, kịp thời thông tin đầy đủ, khách quan về hoạt động THADS, THAHC, nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội, nhân dân đối với công tác THADS	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan THADS được thực hiện tốt	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

VI. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
69.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai hiệu quả Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” theo lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai Đề án 06; đề xuất, mở rộng phạm vi triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
70.	Nghiên cứu, đề xuất các định hướng lớn sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử phù hợp với chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
71.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Tiêu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết TTHC về quốc tịch	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
72.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2024 của Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
73.	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc	Cả năm	Vụ Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ	Hội nghị/Tọa đàm/Kế	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	tế, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi			có liên quan	hoạch/Báo cáo /Công văn	
74.	Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030; Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1153/VPCP-PL ngày 23/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay 1993; tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV	Cả năm	Vụ Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
75.	Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế	Cả năm	Vụ Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
76.	Đẩy mạnh công tác truyền thông, việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi	Cả năm	Vụ Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác truyền thông được đẩy mạnh; các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước thuộc	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					lĩnh vực nuôi con nuôi được thực hiện tốt.	
77.	Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC về cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP qua Ứng dụng VNeID trên toàn quốc và báo cáo Chính phủ các nhiệm vụ, giải pháp sau khi kết thúc thí điểm	Cả năm	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
78.	Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP; đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến cấp Phiếu LLTP theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Cả năm	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác phối hợp liên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được tăng cường	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
79.	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng đảm bảo thông thoáng, thuận lợi, giảm thiểu chi phí trong xác lập, thực hiện hợp đồng, giao dịch về biện pháp bảo đảm và trong đăng ký biện pháp bảo đảm; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước, của cung cấp dịch vụ công, nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
80.	Tập trung nghiên cứu, rà soát hệ thống quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm; xây dựng phương án đề xuất cấp có thẩm quyền về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở tầm văn bản luật của Quốc hội về giao dịch bảo đảm và quản lý nhà nước liên quan; đáp ứng kịp thời các vấn đề mới, yêu cầu mới về các chuỗi cung ứng vốn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, gắn với phát triển nền kinh tế tri thức, kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số và hội nhập quốc tế; đảm bảo khả thi, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức thi hành pháp luật	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo/Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
81.	Đẩy mạnh cải cách TTHC, chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản an toàn, thuận tiện, minh bạch hơn nữa trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp về tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh; phát triển các chuỗi cung ứng vốn, phát triển thị trường tài chính - kinh tế ổn định, lành mạnh; góp phần tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
82.	Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
83.	Nâng cao hiệu quả phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác phối hợp được thực hiện hiệu quả	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
84.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường của nhà nước	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh triển khai	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
VII. Công tác hỗ trợ tư pháp						
85.	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; kịp thời triển khai các luật mới được Quốc hội thông qua, như: Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (sửa đổi)	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
86.	Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
87.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đoàn thanh tra, kiểm tra/Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
88.	Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên	Công tác cải cách hành chính, ứng	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
				quan	dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh	
89.	Tiếp tục xây dựng đội ngũ hành nghề hỗ trợ tư pháp đảm bảo chất lượng	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Hội thảo/ Tập huấn/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
VIII. Công tác pháp luật quốc tế						
90.	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
91.	Phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế, tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
92.	Thực hiện Kế hoạch của Chính phủ và Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư về công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
IX. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp						
93.	Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kết luận số 73-KL/TW và Chỉ thị số 39-CT/TW; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương sơ kết 5 năm triển khai Kết luận số 73-	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ	Đoàn thanh tra, kiểm tra/ Hội nghị/Tọa	Mục II.1, II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	KL/TW, báo cáo Ban Bí thư để chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp theo Nghị định số 26/2024/NĐ-CP, góp phần phát huy vai trò của hợp tác quốc tế trong công tác pháp luật và cải cách tư pháp, hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước			có liên quan	đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	
94.	Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế, bám sát đường lối đối ngoại của Đảng và Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2022-2026, trong đó chú trọng và thực hiện hiệu quả, thực chất các hoạt động hợp tác với các quốc gia láng giềng, tổ chức thành công Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ nhất theo Chương trình hợp tác năm 2024-2025 được ký kết giữa hai Bộ Tư pháp; thúc đẩy và khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác với các đối tác lớn, quan trọng của Bộ Tư pháp, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, EU, Pháp, Đức, Nga; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác pháp luật và tư pháp trong khu vực ASEAN. Tiếp tục phát huy vai trò thành viên tích cực, có trách nhiệm trong các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối quốc gia	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế được thực hiện tốt	Mục II.1, II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP
95.	Chủ động tìm kiếm, đàm phán các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác mới, kịp thời hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp trong năm 2025 và các năm tiếp theo đúng định hướng của Đảng và quy định pháp luật có liên quan. Điều phối, quản lý thực hiện hiệu quả, đúng pháp luật các chương trình, dự án, phi dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát các hoạt động thực hiện trong khuôn khổ của các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác; hoàn thành phê duyệt các dự án hợp tác với KOICA, Canada và JICA	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án; Kế hoạch hoạt động hàng năm; các hoạt động theo dõi, giám sát	Mục II.1, II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
96.	Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân quyền; tập trung chuẩn bị và bảo vệ thành công Báo cáo quốc gia lần thứ 4 về thực thi công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị trong năm 2025	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác đối ngoại nhân quyền được thực hiện tốt	Mục II.1, II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP
97.	Tăng cường công tác thông tin đối ngoại góp phần duy trì hình ảnh, củng cố vị thế, quảng bá và nâng cao uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thông tin đối ngoại được thực hiện tốt	Mục II.1, II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP
X. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng						
98.	Tập trung rà soát, đề xuất và triển khai các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Bộ, ngành Tư pháp và Hệ thống thi hành án dân sự bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ	Cả năm	- Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác sắp xếp, kiện toàn được thực hiện hiệu quả	Mục II.1, II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
99.	Thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc theo đúng chỉ đạo của Trung ương	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ được thực hiện tốt	Mục I.1, II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
100.	Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 153-NQ/BCSĐ ngày 19/12/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp đến năm 2030; sơ kết, tổng kết, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khác của Bộ Tư pháp về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và nguồn nhân lực pháp luật, tư pháp trong giai đoạn tiếp theo, nhất	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Hội thảo/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn sâu về pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới					
101.	Xây dựng đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS vững về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, hoạt động hiệu quả	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Hội thảo/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
102.	Thực hiện kịp thời chính sách, chế độ cho công chức, viên chức và người lao động của Bộ chịu sự tác động của việc tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng quy định của pháp luật	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Công chức, viên chức, người lao động chịu sự tác động của việc tinh gọn tổ chức bộ máy được hưởng chính sách, chế độ theo đúng quy định	Mục II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
103.	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
104.	Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp pháp động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Ban hành sớm, triển khai hiệu quả các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
XI. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư công, kế hoạch, thống kê						
105.	Thường xuyên theo dõi, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng các loại kế hoạch công tác theo quy định; triển khai các nhiệm vụ về phát triển KTXH dài hạn, 05 năm và các nhiệm vụ khác có liên quan	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
106.	Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; tổ chức triển khai hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, gắn với nhiệm vụ được giao theo kế hoạch công tác; thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tập trung rà soát, tham mưu sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý theo quy định; thực hiện Kế hoạch tổng kiểm kê tài sản công của Bộ Tư pháp	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
107.	Thực hiện nghiêm, hiệu quả chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời quán triệt, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các văn bản, chế độ trong lĩnh vực ngân sách, tài sản	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
108.	Tiếp tục tham mưu triển khai các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; tập trung công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành; hoàn thành việc xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 và chuẩn bị cho các dự án năm 2026. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
109.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác thống kê; duy trì nền nếp và bảo đảm chất lượng của số liệu thống kê phục vụ công tác sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành; triển khai có hiệu quả kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phân tích số liệu thống kê; gắn phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thống kê được thực hiện tốt	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
110.	Theo dõi, đôn đốc, thực hiện nghiêm kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán trong lĩnh vực quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư công	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
XII. Công tác báo chí, xuất bản						
111.	Triển khai công tác xuất bản, báo chí năm 2025 trên cơ sở bám sát quan điểm, định hướng, chỉ đạo thông tin tuyên truyền của cấp có thẩm quyền, đặc biệt là tiếp tục có những ấn phẩm chuyên sâu, chất lượng, phản ánh được các hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành và các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước	Cả năm	- Báo Pháp luật Việt Nam - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Văn phòng Bộ - Cục Công	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác báo chí, xuất bản, truyền thông được thực hiện tốt	Mục II.1, II.12 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			nghệ thông tin			
112.	Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức các xuất bản phẩm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xuất bản, báo chí trong thời gian tới	Cả năm	- Nhà xuất bản Tư pháp - Báo Pháp luật Việt Nam - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các ấn phẩm báo chí, xuất bản được đổi mới về nội dung và hình thức	Mục II.1, II.12 Nghị quyết số 01/NQ-CP
XIII. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý						
113.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị	Cả năm	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
114.	Tập trung bảo đảm về tiến độ đối với các nhiệm vụ khoa học có thời hạn hoàn thành trong năm 2025; triển khai các hoạt động thuộc Chương trình khoa học và xã hội nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới”; dự kiến thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới”; đẩy mạnh tập trung ưu tiên nghiên cứu các khía cạnh pháp lý và những vấn đề đặt ra trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp	Cả năm	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
115.	Tiếp tục đôn đốc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã được xác định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Tiểu ban KTXH và Tổ biên tập của Tiểu ban KTXH chuẩn bị các văn kiện của Đại hội XIV của Đảng	Cả năm	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
116.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học	Cả năm	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học được thực hiện tốt	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
XIV. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng						
117.	Tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện tốt	Mục II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
118.	Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
119.	Thực hiện tốt nhiệm vụ giúp việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định/Báo cáo/Công văn/Bản kê khai	Mục II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
120.	Thực hiện kiểm tra các kết luận thanh tra, thanh tra lại đối với các cuộc thanh tra do các đơn vị thuộc Bộ tiến hành (nếu có vi phạm). Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn/ Kết luận thanh tra	Mục II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
121.	Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện tốt	Mục II.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
XIV. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số						
122.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đáp ứng yêu cầu phát triển chung	Theo Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ Tư pháp (Quyết định số	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Theo Quyết định số 2570/QĐ-BTP ngày 30/12/2024	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
		2570/QĐ-BTP ngày 30/12/2024)				
123.	Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, THADS, xây dựng pháp luật,... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan		Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
124.	Tiếp tục triển khai xây dựng các Hệ thống thông tin theo lộ trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, đầu tư đối với các dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công trung hạn của Bộ trong các lĩnh vực hộ tịch; trợ giúp pháp lý; phổ biến, giáo dục pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	Theo các Kế hoạch riêng	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Công nghệ thông tin; - Cục Kế hoạch - Tài chính; - Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Cục Trợ giúp pháp lý; - Cục Phổ biến, giáo 		Theo các Kế hoạch riêng	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			dự pháp luật; - Cục Quản lý XLVPHC và theo dõi THPL			
125.	Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Mục II.1, II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
126.	Tiếp tục thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành, cơ quan khác quản lý. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành các văn bản về quản lý, phát triển dữ liệu; kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin; mở dữ liệu theo quy định. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành Tư pháp trên Cổng dịch vụ công của Bộ, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Hệ thống thông tin với cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành, cơ quan khác quản lý được thực hiện tốt	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
127.	Tiếp tục duy trì, phát triển hạ tầng kỹ thuật của Bộ phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành cùng với việc phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ thực hiện đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống thông tin của Bộ, Ngành	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hệ thống công nghệ thông tin được bảo đảm an toàn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
128.	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp năm 2025 theo yêu cầu và hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và triển khai các hoạt động để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện. Tổ chức các phiên họp, hội thảo, tọa đàm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số nhằm nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp	Theo yêu cầu của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
129.	<p>Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh một cách thực chất, hiệu quả, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết; không để phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật mới không phù hợp, làm tăng chi phí, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.</p> <p>Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.</p>	Theo các phương án đã được phê duyệt và thực hiện thường xuyên	<p>Các đơn vị quản lý TTHC (Tổng cục Thi hành án dân sự; Vụ Con nuôi; Cục Bổ trợ tư pháp; Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Bồi thường nhà nước; Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc</p>	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	<p>Mục II.1.b Nghị quyết số 01/NQ-CP</p> <p>Mục IV.2.đ Nghị quyết số 02/NQ-CP</p> <p>Mục 5.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP</p>

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			gia; Cục Trợ giúp pháp lý)			
130.	<p>Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.</p> <p>Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.</p> <p>Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 80%</p> <p>Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công là 60%</p> <p>Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 60%</p> <p>Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 80%</p> <p>Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 100%</p> <p>Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử là 100%</p> <p>Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu là 50%</p> <p>Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu là 90%</p>	Cả năm	<p>Các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC (Vụ Con nuôi; Cục Bảo trợ tư pháp; Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Bồi thường nhà nước; Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia)</p>	Cục Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dịch vụ công trực tuyến được nâng cao chất lượng, phục vụ người dân, doanh nghiệp; hoàn thành các chỉ tiêu đề ra	<p>Mục II.6.d Nghị quyết số 01/NQ-CP</p> <p>Mục 5.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP</p> <p>Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP</p> <p>Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP</p>
131.	<p>Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ</p>	Cả năm	<p>Các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC (Vụ Con nuôi; Cục Bảo trợ tư pháp;</p>	Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	- Chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa được đổi mới và nâng cao.	<p>Mục II.6.d Nghị quyết số 01/NQ-CP</p> <p>Mục IV.2.đ Nghị quyết số 02/NQ-CP</p>

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	<p>tục hành chính trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.</p> <p>Tăng trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.</p>		Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Bồi thường nhà nước; Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia)		- Tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Mục 5.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP
132.	Đưa hoạt động quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ lên môi trường số.	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Công nghệ thông tin. - Văn phòng Bộ. 	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hoạt động quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ được đưa lên môi trường số	Mục II.6.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
133.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.	Cả năm	Các đơn vị quản lý TTHC	Cục CNTT	Dữ liệu được liên thông, chia sẻ	Mục IV.2.đ Nghị quyết số 02/NQ-CP Mục 5.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP
134.	Công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính, bao gồm các thủ tục hành chính nội bộ.	Cả năm	Các đơn vị quản lý TTHC và đơn vị có TTHC nội bộ	Văn phòng Bộ	TTHC được công bố, công khai kịp thời	Mục IV.2.đ Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
135.	Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất. Trong đó, phát huy vai trò của Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thẩm định.	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật; Các đơn vị quản lý TTHC; Văn phòng Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các quy định TTHC được ban hành đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.	Mục 5.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP
136.	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính	Cả năm	Các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC	Vụ Tổ chức cán bộ	Nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính được tăng cường chất lượng	Mục 5.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP
137.	Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp, đồng bộ	Mục 5.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP
138.	Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ		Thủ tục hành chính trong quản lý được đơn giản hóa	Mục 3.a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP
139.	Thực hiện kết nối Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa 02 hệ thống.	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
				có liên quan	Bộ được kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	
140.	Xử lý đúng hạn các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn là 100%	Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP
141.	Ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử	Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử được ban hành	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
142.	Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử	Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử được ban hành	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
XV. Công tác Đảng - đoàn thể						
143.	Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp	Cả năm	Đảng ủy Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch/Hội nghị/Tọa	Mục I.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	<p>ủy cấp trên. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các quy định nêu gương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, các phong trào thi đua yêu nước; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; quản lý và phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể xã hội. Chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng</p>			có liên quan	đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	
144.	<p>Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ; tích cực tuyên truyền, vận động, động viên, thu hút sự tham gia đông đảo của các hội viên, đoàn viên; tích cực tham gia xây dựng đảng, chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên; tiếp tục thực hiện các hoạt động để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động</p>	Cả năm	Công đoàn Bộ, Đoàn thanh niên	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
XVI. Nhiệm vụ khác						
145.	<p>Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI, gắn với đẩy mạnh giáo dục truyền thống cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Ngành, bảo đảm trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả</p>	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

B. NHIỆM VỤ DO TỔ CHỨC PHÁP CHẾ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG THAM MUÙ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
1.	Chỉ đạo, tổ chức thi hành các luật được ban hành trong năm 2024, nhất là Luật Thủ đô (sửa đổi), Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (sửa đổi)		Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2.	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các VBQPPL được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 16/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung phụ lục danh mục và phân công cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3.	Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, UBTVQH theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4.	Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
5.	Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII)	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6.	Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7.	Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động, bảo đảm cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ pháp luật thấp nhất. Phát huy vai trò của Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thẩm tra thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo VBQPPL	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8.	Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9.	Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL” sau khi được ban hành	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10.	Thực hiện pháp điển QPPL bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ
11.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, giá trị và cách khai thác, sử dụng Bộ Pháp điển trong áp dụng và	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	thực hiện pháp luật. Thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển”		
12.	Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
13.	Thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14.	Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
15.	Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16.	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
17.	Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18.	Đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư		
19.	Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20.	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” và triển khai ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
21.	Tích cực triển khai công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL, bám sát thực tiễn, trách nhiệm được giao tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, Đề án 407 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, địa phương trong năm 2025, 2026. Triển khai hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027”; Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
22.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ trong Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	duyet Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”		
23.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL, nội dung TGPL tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, được sửa đổi tại 02 Luật được Quốc hội thông qua năm 2024 (Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi)) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
24.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
25.	Triển khai hiệu quả Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” theo lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai Đề án 06; đề xuất, mở rộng phạm vi triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”		
26.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Tiểu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết TTHC về quốc tịch	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
27.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2024 của	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành		
28.	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
29.	Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030; Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1153/VPCP-PL ngày 23/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay 1993; tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
30.	Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua hình thức	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	nuôi con nuôi, là một trong những hình thức chăm sóc thay thế dành cho trẻ em		
31.	Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC về cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP qua Ứng dụng VNeID trên toàn quốc	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
32.	Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP; đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến cấp Phiếu LLTP theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
33.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức cũng như lợi ích của Nhà nước	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
34.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường của nhà nước, đặc biệt là hoạt động giải quyết các TTHC trong lĩnh vực bồi thường của nhà nước từ Trung ương đến địa phương	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
35.	Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”		
36.	Chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
37.	Tiếp tục triển khai có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
38.	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
39.	Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa; tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế. Tập trung giải quyết tốt các vụ việc đang có tranh chấp; chủ động báo cáo để phân công giải quyết các vụ việc phát sinh mới, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp;	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	tham gia tích cực vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế phát sinh		
40.	Thực hiện rà soát, hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phục vụ triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước	Theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
41.	Tập trung rà soát, đề xuất và triển khai các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
42.	Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở và nguồn cán bộ chuyên gia trong các lĩnh vực quản lý của Ngành	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
43.	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
44.	Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp pháp động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
45.	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ, chính xác các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp để tổ chức thực hiện	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
46.	Duy trì nề nếp và bảo đảm chất lượng của số liệu thống kê phục vụ công tác sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành; triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phân tích số liệu thống kê; gắn phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
47.	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, nhất là tiếp tục nghiên cứu những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp qua đó góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
48.	Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
49.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
50.	Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
51.	Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
52.	Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực		
53.	Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
54.	Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ưu tiên bố trí nguồn lực, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
55.	Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành Tư pháp trên Cổng dịch vụ công của Bộ, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
56.	Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương